

Số: 209 /BC-UBND

Quảng Bình, ngày 24 tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO

Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024

6 tháng đầu năm, công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đã được Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cùng với quyết tâm cao của HĐND tỉnh, UBND tỉnh; sự nỗ lực, cố gắng của các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân góp phần ổn định tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh được tăng cường, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; củng cố niềm tin của Nhân dân, tạo hiệu ứng tích cực, lan tỏa mạnh mẽ trong xã hội. Kết quả cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng

Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy, chính quyền các cấp tăng cường công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (BCĐTW về PCTN, TC)¹; chỉ đạo các cấp, các ngành kịp thời tuyên truyền, quán triệt và cụ thể hóa các văn bản của Trung ương có liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (PCTN, TC), nhất là việc nghiên cứu và học tập những giá trị cốt lõi tác phẩm “*Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch vững mạnh*” của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, Trưởng BCĐTW về PCTN, TC; chỉ đạo cấp ủy các cấp tập trung triển khai thực hiện công

¹ Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Hướng dẫn số 25-HD/BCĐTW ngày 01/8/2022 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực về một số nội dung về công tác phòng, chống tiêu cực; Kết luận số 54-KL/TW, ngày 09/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Quyết định số 99-QĐ/TW, ngày 03/10/2017 về tiếp tục phát huy vai trò của Nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; Thông báo số 07-TB/BCĐ thông báo kết luận của đ/c Trưởng BCĐ PCTN, TC tỉnh tại Phiên họp thứ 5 của BCĐ PCTN, TC tỉnh; ...

Quy định số 37-QĐ/TW, ngày 25/10/2021 của BCHTW về những điều đảng viên không được làm; Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/11/2021 của BCHTW về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của BCHTW về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của đảng; Quy định số 32-QĐ/TW, ngày 16/9/2021 của BCT về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, quan hệ công tác của BCĐTW về PCTN, TC; Chỉ thị số 04-CT/TW, ngày 02/6/2021 của BBT về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; Kết luận số 05-KL/TW, ngày 03/6/2021 của BBT về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của BCT trong công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Quy định số 69-QĐ/TW, ngày 06/7/2022 của BCT về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm; Công văn số 6259-CV/BNCTW, ngày 05/02/2024 của Ban Nội chính Trung ương về việc thực hiện kết luận của BCĐTW về PCTN, TC tại Phiên họp thứ 25 của BCĐ; Kế hoạch số 245/KH-UBND, ngày 28/11/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình triển khai thực hiện Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ về Chiến lược quốc gia PCTN, TC đến năm 2030; ...

tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, rà soát theo chương trình, kế hoạch đã đề ra. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Chương trình số 30-CTr/TU, ngày 29/01/2024 về Chương trình công tác PCTN, TC năm 2024.

- Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện kịp thời các nội dung chỉ đạo của Chính phủ, Bộ, ngành về công tác PCTN, TC (như: Kế hoạch số 2460/KH-UBND ngày 29/11/2023 về thực hiện giải pháp nâng cao hiệu quả công tác đánh giá phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 2724/KH-UBND ngày 29/12/2023 về thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc năm 2024; Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 09/01/2024 về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024; Kế hoạch số 343/KH-UBND ngày 27/2/2024 về đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2023; Báo cáo số 179/BC-UBND ngày 28/5/2024 tự đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình năm 2023).

- UBND tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành tiếp tục thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các quy định của pháp luật về PCTN, các Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh nhằm chủ động phòng ngừa hành vi tham nhũng trên địa bàn tỉnh. Xác định công tác PCTN là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, vừa cấp bách, vừa lâu dài; là trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, trước hết là người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của chính quyền các cấp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành trong công tác PCTN; xây dựng tổ chức Đảng, cơ quan thực sự trong sạch, vững mạnh; nâng cao ý thức trách nhiệm, tạo sự chuyển biến cả về nhận thức và hành động của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về công tác PCTN; góp phần xây dựng bộ máy trong sạch, vững mạnh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; sử dụng hiệu quả các nguồn lực nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Trên cơ sở Kế hoạch PCTN năm 2024 của UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị trong tỉnh đã ban hành Kế hoạch cụ thể thực hiện công tác PCTN tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

b) Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 2454/KH-UBND ngày 28/11/2023 về triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ về Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030. Căn cứ kế hoạch của UBND tỉnh, các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ đã xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện Chiến lược và các nhiệm vụ được giao trong kế hoạch.

c) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp

Chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch số 2722/KH-UBND ngày 28/12/2023 về công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) năm 2024; xác định nhiệm vụ trọng tâm trong năm là tiếp tục kiểm tra, rà soát các văn bản QPPL có tác động trực tiếp, rộng rãi đến người dân và doanh nghiệp nhằm tạo môi trường pháp lý công khai, minh bạch, tạo hành lang pháp lý vững chắc, góp phần huy động, khai thác có hiệu quả các nguồn lực để thu hút đầu tư, phát triển hạ tầng đồng bộ, phát triển kinh tế - xã hội. Chỉ đạo Sở Tư pháp thẩm định 14 văn bản QPPL, góp ý 16 dự thảo văn bản QPPL của địa phương, tự kiểm tra 09 văn bản QPPL; kiểm tra theo thẩm quyền 59 văn bản QPPL do UBND cấp huyện gửi đến (đạt 100% số văn bản được nhận). Qua kiểm tra cho thấy, các văn bản QPPL được ban hành đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế của địa phương.

UBND tỉnh công bố kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh Quảng Bình ban hành trong kỳ hệ thống hóa 2019 - 2023 tại Quyết định số 412/QĐ-UBND ngày 26/02/2024 với 774 văn bản thuộc đối tượng hệ thống hóa kỳ 2019-2023 (gồm 188 Nghị quyết và 586 Quyết định). Trong đó, có 515 văn bản còn hiệu lực (144 Nghị quyết và 371 Quyết định), 259 văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ (44 Nghị quyết và 215 Quyết định), 53 văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần (18 Nghị quyết và 35 Quyết định). 22 văn bản cần đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới (03 Nghị quyết và 19 Quyết định). Quyết định số 412/QĐ-UBND và các Danh mục, Tập hệ thống hóa kèm theo đã được đăng tải trên Công báo tỉnh; Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp tại địa chỉ stp.quangbinh.gov.vn.

d) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (nếu có cơ quan, đơn vị chuyên trách)

Ban Chỉ đạo tỉnh về PCTN, tiêu cực² tham mưu Tỉnh ủy chỉ đạo công tác PCTN,TC, trọng tâm là suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức (CCVC), trước hết là cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp ở địa phương; trực tiếp chỉ đạo xử lý các vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực phức tạp, dư luận xã hội quan tâm xảy ra ở địa phương theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Chỉ đạo cơ quan chuyên môn tham mưu thực hiện công tác quản lý nhà nước về PCTN trên địa bàn tỉnh; các sở, ngành theo chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các giải pháp PCTN,TC theo quy định của pháp luật, theo đó các sở, ngành, cơ quan, tổ chức, đơn vị của tỉnh đều phân công thanh tra (nơi có tổ chức thanh tra), các bộ phận chuyên môn, CCVC tham mưu thủ trưởng triển khai thực hiện công tác PCTN, tiêu cực.

Cấp huyện, giao cơ quan Thanh tra tham mưu thực hiện công tác quản lý nhà nước về công tác PCTN, tiêu cực, làm đầu mối tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện công tác PCTN, tiêu cực tại địa phương mình theo quy định.

² Cơ cấu tổ chức gồm 15 thành viên, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy làm Trưởng ban, 05 phó Trưởng ban và 09 ủy viên; Thường trực Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh Quảng Bình gồm Trưởng ban và các Phó Trưởng ban. Ban Nội chính Tỉnh ủy là Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh.

đ) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

UBND tỉnh đã ban hành 02 văn bản và chỉ đạo Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật (PBGDPL) tỉnh ban hành 11 văn bản triển khai công tác PBGDPL³; tổ chức 02 hội nghị báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, trong đó đã phổ biến, quán triệt nội dung Luật Thanh tra năm 2022, Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều, biện pháp thi hành Luật Thanh tra; Luật Đất đai năm 2024 cho 75 báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh; 03 lớp tập huấn, bồi dưỡng cập nhật kiến thức cho 300 hòa giải viên trên địa bàn huyện Quảng Trạch, thị xã Ba Đồn và thành phố Đồng Hới, trong đó có các nội dung liên quan đến pháp luật về PCTN. Đồng thời chỉ đạo in ấn 5.500 cuốn bản tin Tư pháp, cung cấp tài liệu tuyên truyền trên loa truyền thanh ở cơ sở hàng tháng và đăng tải nhiều lượt tin, bài trên Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp, Facebook: Phổ Biến Pháp Luật (Quảng Bình), Fanpage: Phổ biến, giáo dục pháp luật - Quảng Bình, Trang Zalo Official Account: Phổ biến, giáo dục pháp luật Quảng Bình, Trang Youtube Phổ biến, giáo dục pháp luật Quảng Bình có nội dung tuyên truyền về công tác PCTN.

Trong 6 tháng đầu năm 2024, các cơ quan, đơn vị có liên quan trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của mình đã thực hiện công tác tuyên truyền, PBGDPL về PCTN như: Đài Phát thanh và Truyền hình Quảng Bình duy trì thực hiện mục “Tiếp chuyện bạn nghe Đài”, chuyên mục “Với khán giả xem truyền hình”, chuyên mục “Pháp luật và Đời sống”; Báo Quảng Bình duy trì chuyên mục “Phòng chống tham nhũng” trên trang 7; ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh tiếp tục đưa nội dung pháp luật PCTN vào giảng dạy trong các trường trung học phổ thông trên địa bàn theo quy định của Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Trường Đại học Quảng Bình, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công Nông nghiệp Quảng Bình đưa nội dung PCTN vào giảng dạy trong nhà trường... Mô hình “Điểm sáng chấp hành pháp luật trong cộng đồng dân cư” gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” và phong trào “Toàn dân xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; xây dựng “Gia đình văn hóa”, “Khu dân cư tiên tiến” đã và đang phát huy vai trò tích cực trong việc tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của

³ Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 17/01/2024 về thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về nội dung của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn” năm 2024; Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 16/01/2024 về triển khai thực hiện Đề án “Cùng cố, kiên toàn và nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021 - 2025” năm 2024; Kế hoạch số 04/KH-HĐPH ngày 08/01/2024 về thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024; Kế hoạch số 05/KH-HĐPH ngày 08/01/2024 về hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Quảng Bình năm 2024; Kế hoạch số 53/HĐPH ngày 09/01/2024 về tuyên truyền, phổ biến Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị và pháp luật Việt Nam về các quyền dân sự, chính trị năm 2024; Công văn số 314/HĐPH-PBGDP ngày 05/2/2024 về việc hướng dẫn phổ biến các luật, nghị quyết mới được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 6, Kỳ họp bất thường lần thứ 5; Chỉ thị số 23/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và triển khai một số nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật dịp Tết Giáp Thìn 2024; Công văn số 4474/HĐPH về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm tuyên truyền, PBGDPL tháng 01/2024; Công văn số 302/HĐPH ngày 01/01/2024 về nhiệm vụ trọng tâm tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật tháng 02/2024; Công văn số 872/HĐPH ngày 05/4/2024 về nhiệm vụ trọng tâm tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật tháng 4/2024; Công văn số 623/HĐPH ngày 15/3/2024 về việc hướng dẫn thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024; Công văn số 1095/HĐPH ngày 26/4/2024 về nhiệm vụ trọng tâm tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật tháng 5/2024; Công văn số 1416/HĐPH ngày 30/5/2024 về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm tuyên truyền, PBGDPL tháng 6/2024.

Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, góp phần đưa pháp luật về PCTN vào thực tiễn cuộc sống.

e) Kết quả thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về vệ phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (số cuộc thanh tra, kết quả phát hiện và xử lý vi phạm qua thanh tra)

6 tháng đầu năm các cơ quan chức năng đã thực hiện 13⁴ cuộc thanh tra việc chấp hành pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng.

Qua thanh tra đã phát hiện và chỉ ra những tồn tại, hạn chế của các đơn vị về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo như: Một số đơn vị bố trí phòng tiếp công dân chưa hợp lý; sau các phiên tiếp dân chưa ban hành đầy đủ thông báo để tổ chức thực hiện; thời gian tiếp công dân của người đứng đầu chưa đảm bảo quy định; công tác xử lý, lưu trữ hồ sơ chưa khoa học; công tác ghi chép sổ theo dõi tiếp công dân chưa đầy đủ; công tác tiếp nhận và xử lý đơn chưa đảm bảo, xác định hình thức một số đơn không đúng với nội dung, bản chất vụ việc được nêu trong đơn; quy trình giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo chưa đảm bảo; thời gian xác minh khiếu nại, tố cáo một số vụ việc còn kéo dài. Kết luận thanh tra đã đề nghị các tổ chức, cá nhân có khuyết điểm nghiêm túc rút kinh nghiệm.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương tiếp tục xây dựng và tổ chức thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động như: Các nội quy, quy chế; quy hoạch, kế hoạch quản lý, sử dụng đất; tài chính; đấu thầu các công trình, dự án có nguồn vốn từ ngân sách nhà nước; công tác tiếp nhận, bố trí, sử dụng, điều động, bổ nhiệm và quản lý cán bộ; quy trình, thủ tục, thời gian giải quyết công việc, các thủ tục hành chính... trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên Website của đơn vị, địa phương; niêm yết tại nơi làm việc tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ và Nhân dân tham gia giám sát.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh đã xây dựng, rà soát sửa đổi, bổ sung và tổ chức thực hiện nghiêm túc nhiều quy định về chế độ định mức tiêu chuẩn như: Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế định mức tiêu chuẩn trang thiết bị và phương tiện làm việc, Quy chế về quản lý chi phí trong đầu tư xây dựng cơ bản,... Tuy nhiên, do điều kiện ngân sách khó khăn, phần lớn các cơ quan, đơn vị, địa phương đang thực hiện dưới định mức tiêu chuẩn do kinh phí không đủ để chi trả theo chế độ nhà nước quy định và các chi phí phát sinh hợp lý khác.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Thực hiện Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh;

⁴ Thanh tra tỉnh thực hiện 01 cuộc; Thanh tra huyện Minh Hóa thực hiện 03 cuộc; Thanh tra huyện Quảng Trạch thực hiện 02 cuộc; Thanh tra huyện Bố Trạch thực hiện 01 cuộc; Thanh tra thị xã Ba Đồn thực hiện 01 cuộc; Thanh tra sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện 01 cuộc; Thanh tra huyện Lệ Thủy thực hiện 01 cuộc; Thanh tra huyện Quảng Ninh thực hiện 01 cuộc; Thanh tra thành phố Đồng Hới thực hiện 01 cuộc; Thanh tra sở Giao thông – Vận tải thực hiện 01 cuộc.

các văn bản chỉ đạo tăng cường kỷ luật, xiết chặt kỷ cương hành chính⁵, các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh tiếp tục chỉ đạo, quán triệt cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thực hiện tốt quy tắc ứng xử trong thi hành công vụ; thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao hiệu quả sử dụng thời gian làm việc.

Chỉ đạo Sở Nội vụ thành lập Đoàn tiên hành kiểm tra tại 09 cơ quan, đơn vị, địa phương⁶. Qua kiểm tra nhận thấy: các cơ quan, đơn vị, địa phương đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, ban hành và phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của cấp trên về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước. Cán bộ, công chức các cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra cơ bản thực hiện tốt giờ giấc làm việc, đeo thẻ công chức theo đúng quy định. Các văn bản có liên quan, nhất là các thủ tục hành chính được công khai, niêm yết đầy đủ...tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, người dân đến giao dịch, liên hệ công việc.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ⁷; Nghị định số 134/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ⁸, trong thời gian qua, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã triển khai thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của UBND tỉnh về chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức, qua đó góp phần phòng ngừa tham nhũng, tăng cường công tác cải cách hành chính, nâng cao chất lượng hoạt động công vụ của công chức, viên chức, tạo môi trường thuận lợi cho công chức, viên chức rèn luyện, phát huy và nâng cao năng lực công tác.

Đến thời điểm ngày 15/6/2024 đã có 35/39 cơ quan, đơn vị, địa phương⁹ ban hành kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức năm 2024. Tổng số vị trí cần chuyển đổi trong năm 2024 theo kế hoạch của các cơ quan, đơn vị, địa phương¹⁰ là 186 vị trí. Trong 06 tháng đầu năm (từ ngày 01/01 đến ngày 15/6/2024) toàn tỉnh đã chuyển đổi, thay đổi vị trí công tác đối với 132 vị trí. Cụ thể: Chuyển nội bộ 58 vị trí (*công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý 54 vị trí; kế toán: 04 vị trí*); chuyển đổi giữa các đơn vị thuộc, trực thuộc 74 vị trí (*công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý 12 vị trí; không giữ chức vụ 47 vị trí; kế toán 15 vị trí*); còn 54 vị trí chưa đến thời điểm thực hiện chuyển đổi theo kế hoạch.

⁵ Chỉ thị số 05/2008/CT-TTg ngày 31/01/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao hiệu quả sử dụng thời giờ làm việc của cán bộ, công chức, viên chức nhà nước; Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 17/01/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chấn chỉnh và tăng cường kỷ luật, xiết chặt kỷ cương hành chính trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang tỉnh; Chỉ thị số 01/2008/CT-UBND ngày 17/3/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh về nâng cao trách nhiệm và sử dụng có hiệu quả thời gian làm việc của cán bộ, công chức, viên chức nhà nước trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 10/01/2020 của UBND tỉnh.

⁶06 đơn vị tại huyện Minh Hóa (Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện; Bộ phận một cửa thuộc Văn phòng UBND huyện; UBND xã Thượng Hóa; UBND xã Minh Hóa; Hạt Kiểm lâm Minh Hóa trực thuộc Chi cục Kiểm lâm; Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Minh Hóa trực thuộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh); 03 đơn vị tại huyện Tuyên Hóa (UBND xã Lâm Hóa, UBND xã Thanh Hóa, UBND xã Kim Hóa).

⁷Quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng.

⁸Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2019/NĐ-CP.

⁹04 cơ quan, đơn vị chưa xây dựng Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác năm 2024 gồm: Sở Ngoại vụ; Trường Cao đẳng Y tế; BQL Dự án Môi trường và Biến đổi khí hậu thành phố Đồng Hới; BQL dự án Đầu tư xây dựng công trình dân dụng và Công nghiệp.

¹⁰Tổng hợp theo kế hoạch của 35 đơn vị gửi báo cáo Sở Nội vụ.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

**** Cải cách hành chính***

Cải cách hành chính tiếp tục được UBND tỉnh xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm nhằm thúc đẩy thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024. Kế hoạch CCHC năm 2024¹¹ với chủ đề là “Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” được triển khai trên 07 lĩnh vực và đặt ra 36 nhiệm vụ cụ thể; trong đó, xác định “CCHC phải gắn với nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy hành động, sáng tạo; đổi mới lề lối làm việc, phương thức quản trị hiện đại, trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, thực hiện chuyển đổi số trong các hoạt động của cơ quan nhà nước”. Tại Kế hoạch CCHC năm 2024, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện một số giải pháp trọng tâm về rà soát, tháo gỡ các vướng mắc về thể chế; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số; rà soát, cắt giảm các điều kiện kinh doanh; đổi mới quản lý, đẩy mạnh cải cách hoạt động thanh tra, kiểm tra nhằm tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp, cải thiện mạnh mẽ hơn nữa về môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, phù hợp với bối cảnh và xu thế phát triển.

UBND tỉnh đã kiện toàn Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của tỉnh¹². Ngày 17/5/2024, Ban chỉ đạo CCHC tỉnh tổ chức Hội nghị triển khai Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 16/4/2024 về hoạt động của Ban Chỉ đạo năm 2024 và phân tích, làm rõ kết quả Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), Chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh (PCI) tỉnh Quảng Bình năm 2023¹³.

UBND tỉnh ban hành Công văn số 357/UBND-NCVX ngày 04/3/2024 chỉ đạo triển khai kết luận theo Thông báo số 53/TB-VPCP ngày 15/02/2024 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Ban chỉ đạo CCHC của Chính phủ tại phiên họp thứ 7 và Kế hoạch số 163/KH-UBND ngày 25/01/2024 thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

**** Ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý***

Đến nay 100% sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện và UBND cấp xã đã kết nối Internet. Mạng diện rộng (WAN) của tỉnh được triển khai trên nền tảng Mạng truyền số liệu chuyên dùng đã kết nối đến 100% sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện, xã. Hệ thống mạng LAN đã được triển khai tại tất cả các cơ quan hành chính nhà nước 3 cấp của tỉnh. Công Thông tin điện tử tỉnh Quảng Bình được triển khai hiệu quả, đồng bộ; 100% các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện đã có Trang thông tin điện tử, đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời cho người dân và doanh nghiệp.

**** Thanh toán không dùng tiền mặt***

Thực hiện Đề án theo hướng dẫn tại Quyết định số 2006/QĐ-NHNN ngày 20/12/2021 của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) Việt Nam ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê

¹¹Ban hành kèm theo Quyết định số 3645/QĐ-UBND ngày 18/12/2023 của UBND tỉnh.

¹²Bổ sung thay thế đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm Phó trưởng ban Thường trực Ban chỉ đạo, thay thế 5 thành viên Ban chỉ đạo do thay đổi, chuyển công tác.

¹³Báo cáo số 74/BC-BCĐ ngày 14/5/2024 của Ban chỉ đạo

duyet Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025. UBND tỉnh đã chỉ đạo triển khai, lồng ghép nội dung, nhiệm vụ của Đề án vào các chương trình, kế hoạch phát triển của tỉnh hàng năm; nghiên cứu đề xuất các biện pháp khuyến khích, ưu đãi phù hợp đối với người sử dụng thẻ, đơn vị có lắp đặt thiết bị thanh toán POS, đơn vị chấp nhận thanh toán điện tử đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các bên. Triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách về Thanh toán không dùng tiền mặt, nắm bắt tình hình thanh toán trên địa bàn để báo cáo, đề xuất các giải pháp.

NHNN Chi nhánh tỉnh Quảng Bình thường xuyên phối hợp với các đơn vị liên quan cung ứng dịch vụ thanh toán làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn toàn xã hội nhằm giúp cho công chúng, người sử dụng và các tổ chức trên địa bàn hiểu, tiếp cận và sử dụng các phương tiện dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt một cách đầy đủ, kịp thời, tạo sự chuyển biến căn bản về thói quen sử dụng tiền mặt.

Tiếp tục đẩy mạnh việc sử dụng ngân hàng số trong các hoạt động doanh nghiệp. Hiện nay trên địa bàn có hơn 8.000 doanh nghiệp, trong đó có 5.500 doanh nghiệp đã sử dụng dịch vụ ngân hàng số, chiếm tỉ lệ 65% tổng doanh nghiệp trên địa bàn, tăng 40% so với năm 2023. Số lượt và giá trị giao dịch của khách hàng doanh nghiệp qua dịch vụ ngân hàng số tăng 21% và 30% so với năm 2023. Phần đầu đạt 100% doanh nghiệp tiếp cận và sử dụng các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt, ngân hàng số trong hoạt động nhằm giúp tiết giảm chi phí và nâng cao hiệu quả hoạt động.

Ngành ngân hàng cùng với Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai chương trình thu học phí và các khoản phải thu không dùng tiền mặt. Năm 2023, hơn 165/575 trường học đã thực hiện, đạt 27%. Mục tiêu hết năm 2024 sẽ đạt 70% (khoảng 400 trường) và đến năm 2025 đạt 100%.

Thực hiện Kế hoạch liên tịch số 01/KHLT-UBND-NHNN ngày 17/10/2023, NHNN Chi nhánh tỉnh Quảng Bình đã phối hợp với UBND thành phố Đồng Hới tổ chức Hội nghị triển khai phủ sóng thanh toán QR Code toàn thành phố Đồng Hới và thường xuyên thực hiện rà soát, nắm tình hình thực tế việc triển khai dịch vụ thanh toán QR Code của các đơn vị trên địa bàn nhằm đánh giá, rút kinh nghiệm để tổ chức triển khai Kế hoạch liên tịch ngày càng hiệu quả.

Đến nay, 100% các bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh từ tuyến huyện trở lên trên địa bàn tỉnh Quảng Bình đã triển khai thực hiện thu viện phí và các khoản phải thu không dùng tiền mặt.

Đến tháng 6/2024, trên địa bàn có 18 Chi nhánh ngân hàng cung ứng dịch vụ thanh toán gồm: 17 Chi nhánh Ngân hàng thương mại, 1 chi nhánh Ngân hàng Hợp tác. Các Chi nhánh ngân hàng tiếp tục đẩy mạnh việc mở các điểm rút tiền tự động (ATM) phục vụ cho các cơ quan, đơn vị đăng ký trả lương cho cán bộ, công chức, viên chức, kể cả các cán bộ nghỉ hưu qua tài khoản tại ngân hàng, đảm bảo an toàn, thuận tiện cho người thanh toán tiền lương qua tài khoản. Nhìn chung, dịch vụ ATM, POS, QR Code, thanh toán điện tử đã đáp ứng khá tốt nhu cầu giao dịch của khách hàng, vấn đề chất lượng dịch vụ, an ninh, an toàn cho người sử dụng đã được chú trọng cải thiện. Hiện nay, toàn địa bàn có 121 máy ATM, 1.554 máy POS/EFTPOS/EDC. Trên địa bàn đã có 1.654 đơn vị thực hiện trả lương qua tài khoản; trong đó 1.051 đơn vị thực hiện trả lương qua tài khoản thuộc đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước. Đã phát hành 802.787 thẻ ATM (32.405 thẻ ATM trả lương qua ngân sách), mở 1.161.772 tài khoản thanh toán cho khách hàng (296.538 tài khoản thanh toán mở bằng hình thức định danh điện tử eKYC). Tổng giá trị thanh toán điện tử liên ngân hàng lũy kế đến 31/5/2024 là

6.319 tỷ đồng. Thanh toán qua POS đạt hơn 432 ngàn giao dịch (*tăng 5,3%*) với giá trị hơn 756 tỷ đồng (*tăng 7,6%*); qua QR Code đạt hơn 3,537 triệu giao dịch (*tăng 1.121%*) với giá trị 5.200 tỷ đồng (*tăng 418%*); qua kênh Internet đạt 4,885 triệu giao dịch (*tăng 67%*) với giá trị hơn 44.399 tỷ đồng (*tăng 8,5%*); qua kênh điện thoại di động đạt 64,471 triệu giao dịch (*tăng 99%*) với giá trị hơn 411.479 tỷ đồng.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, đơn vị; Quy định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập; việc thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của chính quyền địa phương năm 2023 như sau:

Kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập theo thẩm quyền:

TT	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
I	Kết quả kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2023 (số liệu kê khai tính trong thời kỳ từ ngày 01/01/2023 đến 31/12/2023. Số liệu công khai tính từ 01/01/2023 đến 01/4/2024 và không bao gồm kết quả công khai các bản kê khai của các năm trước và sau năm 2023)		
1	Số người phải kê khai tài sản, thu nhập lần đầu	Người	54
2	Số người đã kê khai tài sản, thu nhập hàng năm	Người	3.943
3	Số người phải kê khai tài sản, thu nhập bổ sung	Người	96
4	Số người phải kê khai TSTN phục vụ công tác cán bộ	Người	311
5	Tổng số người đã được công khai bản KKTS:	Người	4.404
5.1	Số người công khai bản KKTS theo hình thức niêm yết	Người	2.871
5.2	Số người công khai bản KKTS theo hình thức công bố tại cuộc họp	Người	1.533
II	Kết quả xác minh tài sản, thu nhập năm 2023 (số liệu tính từ 08/02/2023 đến ngày 15/6/2024)		
6	Tổng số người đã được xác minh trong kỳ. Trong đó:		45
6.1	Số người được xác minh ngẫu nhiên theo kế hoạch của năm 2023	Người	45
6.2	Số người được xác minh theo các trường hợp khác	Người	0
7	Số người đã ban hành kết luận xác minh	Người	45
7.1	Số người chưa ban hành kết luận xác minh	Người	0
8	Tổng số người đã có kết luận là không trung thực trong việc kê khai tài sản, thu nhập hoặc không trung thực trong việc giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm hoặc có nhiều hành vi vi phạm trong việc kê khai tài sản, thu nhập trong đó có ít nhất 1 hành vi không trung thực nêu trên	Người	0
9	Số người đã có kết luận về những vi phạm, sai sót khác như kê khai sai mẫu, chưa bảo đảm theo hướng dẫn, không đầy đủ thông tin, thiếu chính xác về số liệu, thông	Người	36

	tin kê khai, chậm thời hạn so với quy định... (nhưng không kết luận là không trung thực trong việc kê khai tài sản, thu nhập hoặc không trung thực trong việc giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm)		
III	Kết quả xử lý vi phạm trong công tác kê khai tài sản, thu nhập		
10	Số người bị xử lý do không trung thực trong việc kê khai tài sản, thu nhập và giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm: <i>Trong đó:</i>	Người	0
10.1	Xoá tên khỏi danh sách người ứng cử	Người	0
10.2	Không được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, phê chuẩn, cử vào chức vụ đã dự kiến	Người	0
10.3	Kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo	Người	0
10.4	Kỷ luật bằng hình thức hạ bậc lương	Người	0
10.5	Kỷ luật bằng hình thức giáng chức	Người	0
10.6	Kỷ luật bằng hình thức cách chức	Người	0
10.7	Kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc hoặc bãi nhiệm	Người	0
11	Số người bị xử lý kỷ luật do có những vi phạm khác trong công tác kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Trong kỳ báo cáo, qua hoạt động kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa phát hiện có dấu hiệu tham nhũng.

b) Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán

06 tháng đầu năm, toàn ngành thanh tra đã triển khai thực hiện 141 cuộc thanh tra, kiểm tra, gồm: 31 cuộc thanh tra hành chính, 110 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành.

Qua thanh tra, kiểm tra, phát hiện sai phạm 12.606.558.076 đồng, kiến nghị thu hồi 7.676.192.879 đồng, xử phạt vi phạm hành chính 4.441.345.197 đồng, tịch thu tài sản vi phạm 464.276.000 đồng, kiến nghị khác 24.744.000 đồng, chưa phát hiện dấu hiệu tham nhũng, tiêu cực.

c) Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

6 tháng đầu năm, các ngành, các cơ quan hành chính Nhà nước trong tỉnh đã giải quyết được 38/65 đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền, đạt tỷ lệ 58,5% (03 đơn khiếu nại năm 2023 chuyển sang), trong đó: Khiếu nại 33/57 đơn, đạt 57,9%; tố cáo 05/08 đơn, đạt 62,5%.

Riêng Thanh tra tỉnh, 6 tháng đầu năm UBND tỉnh giao chủ trì giải quyết: 03 đơn khiếu nại, trong đó 03 đơn khiếu nại từ kỳ trước chuyển sang. Hiện tại, đã tham mưu UBND tỉnh ban hành 03 quyết định giải quyết khiếu nại.

Hiện tại còn 27 đơn/27 vụ (khiếu nại 24 đơn/24 vụ, tố cáo 03 đơn/03 vụ) đang trong quá trình giải quyết, cụ thể:

- Cấp tỉnh: 08 đơn/8 vụ¹⁴ (08 vụ khiếu nại).

¹⁴ Sở Tài nguyên và Môi trường: 01 đơn khiếu nại; Sở Lao động - Thương binh và xã hội: 07 đơn khiếu nại.

- Cấp huyện, thành phố, thị xã: 19 đơn/19 vụ¹⁵ (16 khiếu nại, 03 tố cáo).

Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa phát hiện dấu hiệu tham nhũng, tiêu cực.

d) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác

Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy ban hành kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2024; nội dung kiểm tra, giám sát tập trung vào việc ban hành và thực hiện quy chế làm việc; thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; quản lý và sử dụng tài chính, tài sản đảng; việc kê khai tài sản, thu nhập... (năm 2024 xây dựng kế hoạch giám sát đối với 48 đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý); tham mưu ban hành Kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm 2024¹⁶ và tiếp nhận, quản lý bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai thuộc thẩm quyền kiểm soát của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy theo quy định.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai 04 cuộc kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong đảng đối với 08 tổ chức đảng; triển khai 04 cuộc giám sát việc thực hiện Quy định số 478-QĐ/TU, ngày 28/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đối với 09 đảng viên; triển khai 02 cuộc giám sát việc xây dựng và thực hiện Quy chế làm việc của cấp ủy, Ủy ban kiểm tra đối với 04 tổ chức đảng; giám sát việc kê khai tài sản, thu nhập đối với 25 cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

Tiếp nhận, xử lý 13 lượt đơn thư tố cáo, kiến nghị, phản ánh đối với tổ chức đảng, 40 lượt đơn thư tố cáo, kiến nghị, phản ánh đối với đảng viên. Kết quả xử lý: Kết thúc xử lý, không giải quyết tố cáo 02 lượt đơn; chuyển đơn đến cơ quan có thẩm quyền 23 lượt đơn; hướng dẫn, trả đơn, kết thúc tố cáo 13 lượt đơn; lưu 15 lượt đơn.

Qua thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng trong 6 tháng đầu năm 2024, Cơ quan chưa phát hiện hành vi tham nhũng, tiêu cực.

đ) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương

- Cơ quan điều tra 02 cấp: Đã thụ lý điều tra: 11 vụ/16 bị can, trong đó: Số vụ/bị can kỳ trước chuyển sang: 06 vụ/07 bị can.¹⁷; Số vụ/bị can mới khởi tố trong kỳ: 05 vụ/09 bị can¹⁸.

+ Kết quả xử lý: Đã kết luận điều tra 05 vụ/09 bị can¹⁹; đang điều tra: 06 vụ/06

¹⁵ Lệ Thủy: 07 đơn khiếu nại; Quảng Trạch: 02 đơn (01 đơn khiếu nại, 01 đơn tố cáo); Đồng Hới: 01 đơn khiếu nại; Minh Hoá: 01 đơn tố cáo; Quảng Ninh: 06 đơn khiếu nại; Tuyên Hóa: 02 đơn (01 đơn khiếu nại, 01 đơn tố cáo).

¹⁶ Kế hoạch số 19-KH/UBKTTU, ngày 28/12/2023

¹⁷ + Vụ Phan Thành Chung “Tham ô tài sản”: 01 vụ/01 bị can (CAH Quảng Ninh).

+ Vụ Nguyễn Thanh Long “Nhận hối lộ”: 01 vụ/01 bị can (PC03).

+ Vụ Trần Lê Trung “Nhận hối lộ”: 01 vụ/01 bị can (PC03).

+ Vụ Nguyễn Thị Loan “Tham ô tài sản”: 01 vụ/01 bị can (PC03).

+ Vụ Mai Thị Ngọc Hà “Giả mạo trong công tác”: 01 vụ/01 bị can (PC02).

+ Vụ Hoàng Văn Đức, Nguyễn Ngọc Sơn “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ”: 01 vụ/02 bị can (trả hồ sơ điều tra lại, CAH Bố Trạch thụ lý).

¹⁸+ Phòng PC03 ra Quyết định khởi tố: 02 vụ/05 bị can. Vụ Dương Thị Thiệu “Tham ô tài sản” (01 vụ/01 bị can), vụ Đặng Thành Chung “Nhận hối lộ”; khởi tố mới 03 bị can Nguyễn Thanh Bình, Trần Ngọc Anh, Nguyễn Việt Thuận trong vụ án “Nhận hối lộ” và “Đưa hối lộ” đã khởi tố ngày 06/7/2023 (01 vụ/03 bị can).

+ Công an TP Đồng Hới ra Quyết định khởi tố: 01 vụ/01 bị can. Vụ Thái Thị Luyến “Tham ô tài sản”

+ Công an huyện Quảng Trạch ra Quyết định khởi tố: 01 vụ/01 bị can. Vụ Nguyễn Thanh Bình “Tham ô tài sản”.

+ Công an thị xã Ba Đồn ra Quyết định khởi tố: 01 vụ/01 bị can. Vụ Trần Xuân Hải “Tham ô tài sản”

¹⁹ + Vụ Phan Thành Chung “Tham ô tài sản”: 01 vụ/01 bị can (CAH Quảng Ninh).

+ Vụ Mai Thị Ngọc Hà “Giả mạo trong công tác”: 01 vụ/01 bị can (PC02).

bị can²⁰.

+ Tài sản thiệt hại: 1.339.662.899 đồng; đã thu hồi: 286.122.892 đồng (số còn lại đang tiếp tục thu hồi);

* *Vụ án điển hình về tham nhũng mới khởi tố trong kỳ*: Vụ Dương Thị Thiều tham ô tài sản tại Công ty cổ phần Nhôm Yangli Việt Nam

Ngày 03 tháng 10 năm 2022, Công ty cổ phần Nhôm Yangli Việt Nam ký kết hợp đồng lao động với bà Dương Thị Thiều có thời hạn 36 tháng; giữ chức danh Cửa hàng trưởng kinh doanh tại tỉnh Quảng Bình. Thực hiện công việc theo đúng chức danh chuyên môn dưới sự quản lý, điều hành của Ban Giám đốc và các cá nhân được bổ nhiệm hoặc uỷ quyền phụ trách. Từ tháng 6/2023 đến ngày 03/7/2023 bà Dương Thị Thiều thực hiện thu của 07 khách hàng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình với tổng số tiền 985.240.000 đồng. Song, Dương Thị Thiều không nộp vào tài khoản của Thủ quỹ mà chiếm đoạt và sử dụng vào mục đích cá nhân.

Ngày 03/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC03) Công an tỉnh Quảng Bình tiến hành tổng đạt Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 01/QĐ-CSKT ngày 02/01/2024, khởi tố bị can số 02/QĐ-CSKT ngày 02/01/2024 đối với Dương Thị Thiều, sinh năm 1982, nơi cư trú: xã Lộc Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình về tội “Tham ô tài sản”, được quy định tại khoản 3, Điều 353, Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xảy ra tại Công ty cổ phần nhôm Yangli Việt Nam. Hiện vụ án đang được tiếp tục điều tra làm rõ.

- Viện kiểm sát nhân dân đã phê chuẩn khởi tố mới 05 vụ/09 bị can, tăng 01 bị can so với cùng kỳ năm trước. Tội phạm tham nhũng xảy ra chủ yếu là “tham nhũng vặt” trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài chính; hành vi chủ yếu là tham ô tài sản, nhận và đưa hối lộ.

Điển hình: Đặng Thành Chung (SN 1976, thường trú tại thôn An Hòa, xã Thanh Hà, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam) là Đảng viên bậc cao, Phó Giám đốc Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 73-02D thuộc Công ty TNHH TMDV Thành Nam. Trong quá trình công tác, từ tháng 6/2021 đến năm 2022, Chung đã nhận số tiền gần 123 triệu đồng của 09 chủ phương tiện để làm khống hồ sơ thiết kế, hồ sơ thi công và tiến hành nghiệm thu, kiểm định, cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo cho 14 xe ô tô không đúng quy định. Đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Đặng Thành Chung về tội “Nhận hối lộ” quy định tại khoản 2 Điều 354 Bộ luật Hình sự.

- Tòa án nhân dân 2 cấp đã thụ lý, xét xử cụ thể:

+ Sơ thẩm cấp huyện: Thụ lý 06 vụ/07 bị cáo²¹; đã giải quyết 05 vụ/05 bị cáo²²;

+ Vụ Nguyễn Thanh Long, Nguyễn Thanh Bình, Trần Ngọc Anh, Nguyễn Việt Thuận “Nhận hối lộ” và “Đưa hối lộ”: 01 vụ/04 bị can (PC03).

+ Vụ Trần Lê Trung “Nhận hối lộ”: 01 vụ/01 bị can (PC03).

+ Vụ Hoàng Văn Đức, Nguyễn Ngọc Sơn “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ”: 01 vụ/02 bị can (trả hồ sơ điều tra lại, CAH Bồ Trạch thụ lý).

²⁰ + Vụ Nguyễn Thanh Bình “Tham ô tài sản”: 01 vụ/01 bị can (CAH Quảng Trạch)

+ Vụ Nguyễn Thị Loan “Tham ô tài sản”: 01 vụ/01 bị can (PC03).

+ Vụ Dương Thị Thiều “Tham ô tài sản”: 01 vụ/01 bị can (PC03)

+ Vụ Đặng Thành Chung, “Nhận hối lộ”: 01 vụ/01 bị can (PC03)

+ Vụ Thái Thị Luyến “Tham ô tài sản”: 01 vụ/01 bị can (CAĐH)

+ Trần Xuân Hải “Tham ô tài sản”: 01 vụ/01 bị can (CATX Ba Đồn)

²¹ Vụ án Phan Thanh Chung, nhân viên bán xăng dầu tại cửa hàng số 35 Petrolimex Quảng Bình thuộc địa phận thôn Lương Yên, xã Lương Ninh đã lợi dụng nhiệm vụ được giao để chiếm đoạt tổng số tiền 37.592.000 đồng. Ngày 24/02/2024, Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh đã đưa vụ án ra xét xử và tuyên phạt bị cáo Phan Thanh Chung

còn lại 01 vụ/ 02 bị cáo chưa xét xử (Vụ án Đinh Thị Bích Ngọc bị truy tố về tội “Tham ô tài sản”).

+ Phúc thẩm: thụ lý 03 vụ/ 03 bị cáo²³; đã xét xử 02 vụ/02 bị cáo; còn lại 01 vụ/ 01 bị cáo.

Qua công tác xét xử đã thu hồi 147.912.528/197.335.785 đồng

e) Kết quả xử lý tài sản tham nhũng

- Tổng số tiền đã phát hiện phải thu hồi: 1.536.998.684 đồng;

- Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng: 434.035.420 đồng, đạt tỷ lệ: 29%, trong đó:

+ Thu hồi qua công tác điều tra: 286.122.892 đồng.

+ Thu hồi qua công tác xét xử: 147.912.528 đồng.

g) Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu

Trong kỳ báo cáo, không có trường hợp người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị bị xử lý trách nhiệm do để xảy ra tham nhũng, tiêu cực.

4. Kết quả PCTN trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước

a) Các hoạt động đã thực hiện để quản lý công tác PCTN trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước.

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước đã triển khai thực hiện nghiêm túc quy định của Luật PCTN về trách nhiệm của cơ quan, đơn vị mình trong phòng, chống tham nhũng, tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, kịp thời phát hiện, xử lý theo thẩm quyền và kiến nghị cơ quan nhà nước có

phạm tội “Tham ô tài sản”, xử phạt bị cáo 04 năm tù; Vụ án Phạm Văn Tuyển, công chức Tư pháp, Hộ tịch Ủy ban nhân dân phường Quảng Long, thị xã Ba Đồn có hành vi những nhiễu, nhận hối lộ số tiền 110.000.000 đồng. Ngày 09/01/2024, Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn đã đưa vụ án ra xét xử và tuyên phạt 04 năm 06 tháng tù; Vụ án Lê Văn Thỏa, Giám đốc kiêm Chủ tịch HĐQT HTX SXKDDV nông nghiệp thôn Phan Xá, xã Xuân Thủy và Hoàng Thị Thu Hiền, Kế toán HTX SXKDDV nông nghiệp thôn Phan Xá, xã Xuân Thủy bị truy tố về tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ” xảy ra tại HTX dịch vụ nông nghiệp Phan Xá. Ngày 21/02/2024, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy đã đưa vụ án ra xét xử và tuyên phạt bị cáo Lê Văn Thỏa 09 tháng tù, bị cáo Hoàng Thị Thu Hiền 09 tháng tù cho hưởng án treo; Vụ án Nguyễn Ngọc Diệu là nhân viên Công ty Cổ phần và Đầu tư Thương mại Trường Thịnh, được điều động đến làm việc tại Khu du lịch nghỉ dưỡng và phục hồi chức năng suối nước nóng Bang. Điều kiện nhiên liệu do công ty cung cấp để vận hành máy lu. Trong quá trình làm việc đã thừa ra khoảng 90 lít dầu, Điều đã bán hết để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Ngày 08/12/2023, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy đã đưa vụ án ra xét xử và tuyên phạt 18 tháng tù. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo. Ngày 28/02/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm và sửa giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 09 tháng tù; Vụ án Đinh Quốc Huy là nhân viên Công ty Cổ phần Dịch vụ Giao hàng nhanh có nhiệm vụ thu tiền thu hộ của các đơn hàng mà nhân viên giao hàng thành công cho khách hàng trong ngày và nộp vào tài khoản của công ty. Huy đã chiếm đoạt tiền của Công ty với số tiền là 30.375.257 đồng. Ngày 06/3/2024, Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa đã đưa vụ án ra xét xử và tuyên phạt bị cáo 07 năm tù; Vụ án Hoàng Văn Đức, nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hoàn Trạch (cũ) và Nguyễn Ngọc Sơn, nguyên công chức Địa chính - Xây dựng Ủy ban nhân dân xã Hoàn Trạch (cũ) bị truy tố về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”

²² Vụ án Phan Thanh Chung: Ngày 24/02/2024, Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh đã đưa vụ án ra xét xử và tuyên phạt bị cáo 04 năm tù; Vụ án Phạm Văn Tuyển: Ngày 09/01/2024, Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn đã đưa vụ án ra xét xử và tuyên phạt bị cáo 04 năm 06 tháng tù; Vụ án Lê Văn Thỏa: Ngày 21/02/2024, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy đã đưa vụ án ra xét xử và tuyên phạt bị cáo Lê Văn Thỏa 09 tháng tù, bị cáo Hoàng Thị Thu Hiền 09 tháng tù cho hưởng án treo; Vụ án Nguyễn Ngọc Diệu: Ngày 08/12/2023, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy đã đưa vụ án ra xét xử và tuyên phạt bị cáo 18 tháng tù. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có kháng cáo; Vụ án Đinh Quốc Huy: Ngày 06/3/2024, Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa đã đưa vụ án ra xét xử và tuyên phạt bị cáo 07 năm tù.

²³ Vụ án Trương Hải Đông: Hiện vụ án đang được Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình thụ lý để xét xử phúc thẩm; Vụ án Lê Văn Thỏa: ngày 13/5/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tiến hành xét xử phúc thẩm và quyết định sửa án sơ thẩm, xử phạt bị cáo Lê Văn Thỏa 09 tháng tù cho hưởng án treo; Vụ án Đinh Quốc Huy: ngày 21/5/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tiến hành xét xử phúc thẩm và quyết định sửa án sơ thẩm, xử phạt bị cáo Đinh Quốc Huy 04 năm tù.

thâm quyền xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị mình; thực hiện quy định khác của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người phản ánh, báo cáo, tố cáo, tố giác, báo tin, cung cấp thông tin về hành vi tham nhũng; tiếp nhận, xử lý kịp thời phản ánh, báo cáo, tố cáo, tố giác, tin báo về hành vi tham nhũng. Các tổ chức tín dụng và tổ chức xã hội đã thực hiện nghiêm túc các quy định về công khai, minh bạch các nội dung như: Việc thực hiện chính sách, pháp luật có nội dung liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động, thành viên; chế độ lương, thưởng; thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi và các chế độ phúc lợi xã hội khác; quy tắc ứng xử, điều lệ doanh nghiệp, tổ chức; công tác tổ chức, bố trí nhân sự ...

b) Kết quả thực hiện quy định của pháp luật về phòng ngừa tham nhũng đối với doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước

- Kết quả xây dựng văn hóa kinh doanh lành mạnh, không tham nhũng:

Hiện nay, các Doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề, hiệp hội doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Bình đã xây dựng quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, quy tắc đạo đức kinh doanh và cơ chế kiểm soát nội bộ; dần dần xây dựng các quy định của đơn vị mình về trách nhiệm PCTN; quy định và thực hiện quy định về trách nhiệm và xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức; xây dựng văn hóa kinh doanh lành mạnh, không tham nhũng trong doanh nghiệp. Để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, định kỳ hàng quý, UBND tỉnh đều tổ chức gặp mặt doanh nghiệp ở cả cấp tỉnh và cấp huyện; đồng thời, thành lập Tổ công tác hỗ trợ doanh nghiệp nhằm rút ngắn thời gian xử lý vướng mắc, giảm thiểu chi phí cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp; chỉ đạo các tổ chức tín dụng tích cực triển khai các giải pháp hỗ trợ, đồng hành cùng doanh nghiệp; nâng cao khả năng thẩm định, rút ngắn thời gian giải quyết cho vay, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng.

- Kết quả xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử, cơ chế kiểm soát nội bộ: Hiện nay, các doanh nghiệp đã đưa nội dung PCTN vào trong việc xây dựng và thực hiện quy chế về chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý, sử dụng tài sản, điều lệ của đơn vị mình và tổ chức thực hiện nghiêm túc, có sự giám sát của Ban Kiểm soát, nhờ đó không có tình trạng tham nhũng xảy ra.

- Kết quả thực hiện các biện pháp công khai, minh bạch, kiểm soát xung đột lợi ích, chế độ trách nhiệm của người đứng đầu: Đã thực hiện các biện pháp công khai, minh bạch trong tổ chức, hoạt động của đơn vị đối với toàn thể cán bộ nhân viên của đơn vị như: Công khai kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng quý, công khai các quy chế, nội quy... trong các cuộc họp, trên website của Công ty nhằm giúp cho cán bộ, nhân viên công ty giám sát mọi hoạt động của đơn vị.

- Kết quả phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước; Kết quả phát hiện, xử lý các hành vi khác vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước: Trong kỳ báo cáo, không có doanh nghiệp nào trên địa bàn tỉnh có liên quan đến hành vi tham nhũng phải xử lý.

5. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng

- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, HĐND tỉnh đã tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát các cơ quan quản lý Nhà nước; tăng cường công tác tiếp xúc cử tri, phản ánh những kiến nghị, góp ý, bức xúc của Nhân dân; thực hiện cơ chế giám sát, chất vấn những vấn đề liên quan đến công tác PCTN tại kỳ họp HĐND; nâng cao vai trò của Đoàn Đại biểu

Quốc hội tỉnh, HĐND các cấp về các vấn đề có liên quan đến ngân sách Nhà nước.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội đã hướng dẫn, chỉ đạo đẩy mạnh việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; xây dựng Quy chế phối hợp giám sát hoạt động PCTN; phát huy vai trò của đoàn viên, hội viên trong việc giám sát các hành vi tham nhũng, lãng phí của các cơ quan, đơn vị, đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức nhà nước; vận động các tầng lớp nhân dân nâng cao trách nhiệm, tích cực tham gia đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí có hiệu quả.

- Các cấp ủy Đảng đã coi trọng việc chỉ đạo các tổ chức thuộc khối Mặt trận ở cơ sở tham gia công tác PCTN bằng nhiều hoạt động thiết thực như: Tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân giám sát cán bộ, đảng viên ở khu dân cư..., vì vậy vai trò, trách nhiệm của xã hội trong công tác PCTN ngày càng được nâng lên. Đặc biệt, đã thúc đẩy phong trào toàn dân tích cực tham gia đấu tranh PCTN.

- Các cơ quan báo chí và phóng viên đã chủ động phối hợp, tiếp cận với các cơ quan, đơn vị để thu thập và đưa tin về công tác PCTN, lãng phí, kịp thời phát hiện và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các vụ việc tham nhũng; nêu gương những điển hình tốt, tích cực trong đấu tranh chống tham nhũng, tạo dư luận xã hội đồng tình, ủng hộ.

- Doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề đã tổ chức tuyên truyền, động viên người lao động, thành viên, hội viên của mình thực hiện quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện tham nhũng; kịp thời thông báo với cơ quan có thẩm quyền về hành vi tham nhũng; kiến nghị hoàn thiện chính sách, pháp luật về PCTN; tổ chức diễn đàn để trao đổi, cung cấp thông tin, phục vụ công tác PCTN.

- Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện pháp luật về PCTN. Công dân tự mình hoặc thông qua Ban Thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng hoặc thông qua tổ chức mà mình là thành viên tham gia PCTN.

6. Hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng

Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai Kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng; rà soát chính sách, pháp luật về PCTN, tăng cường thực thi, luật hóa các yêu cầu của Công ước. Trên cơ sở đó, đã kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền thực hiện sửa đổi, ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật về PCTN... Đồng thời, tăng cường thực thi pháp luật về PCTN, đạt được nhiều kết quả tích cực.

Trong kỳ báo cáo, với nỗ lực của các cấp, các ngành, vai trò, trách nhiệm của xã hội, công tác PCTN của tỉnh tiếp tục được tăng cường, đẩy mạnh với cách làm quyết liệt, đồng bộ, đi vào chiều sâu và hiệu quả hơn, được đông đảo cán bộ, đảng viên và Nhân dân đồng tình, ủng hộ, đánh giá cao; công tác lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát, đôn đốc, kiểm tra về PCTN tiếp tục được chú trọng, đẩy mạnh; chính sách, pháp luật về PCTN tiếp tục được tăng cường, cụ thể hóa và triển khai thực hiện nghiêm túc; công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN được tổ chức bài bản, chặt chẽ hơn; công tác phòng ngừa tham nhũng được mở rộng để khắc phục hạn chế, yếu kém, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện; công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án được đẩy mạnh, xử lý nghiêm minh các tổ chức, cá nhân sai phạm, việc thu hồi tài sản tham nhũng đạt kết quả tích cực.

II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRÊN ĐỊA BÀN THỜI GIAN QUA

1. Đánh giá tình hình

a) *Đánh giá chung*

UBND tỉnh thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác PCTN, TC; việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN đã được các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh tổ chức thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, có hiệu quả, phát huy ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, tổ chức, đơn vị trong việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đấu tranh phòng ngừa tham nhũng; tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát về thanh tra; khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm. Các cơ quan tiến hành tố tụng và các cơ quan liên quan đã phối hợp chặt chẽ trong công tác tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác tội phạm, hồ sơ vụ việc có dấu hiệu hình sự.

Tình hình tham nhũng hiện vẫn đang được kiểm chế. Công tác PCTN có chuyển biến tích cực, các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh cơ bản thực hiện tốt các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, đặc biệt đối với các lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng như: quản lý thu chi ngân sách, tài sản công, đầu tư xây dựng, quản lý đất đai... Tuy nhiên trên thực tế vẫn còn có một số sơ hở, thiếu sót trong công tác quản lý, tiềm ẩn nguy cơ xảy ra tham nhũng.

b) *So sánh tình hình với cùng kỳ năm trước*

So với cùng kỳ năm trước, công tác phòng, chống tham nhũng và phát hiện tham nhũng hiệu quả hơn, cụ thể:

- Số vụ án, số bị can được phát hiện, khởi tố mới tăng số vụ và số bị can so với cùng kỳ năm trước (kỳ trước 04 vụ/05 bị can, kỳ này 05 vụ/08 bị can).
- Số vụ án, số bị cáo đã được đưa ra xét xử tăng so với cùng kỳ năm trước (kỳ trước 03 vụ/03 bị cáo, kỳ này 07 vụ/07 bị cáo).
- Giá trị tài sản tham nhũng đã thu hồi thấp hơn cùng kỳ 06 tháng đầu năm 2023 (06 tháng đầu năm 2024 đạt 29%; 6 tháng đầu năm 2023 đạt 53,8%).

2. Dự báo tình hình trong thời gian tới

Tình hình tham nhũng, tiêu cực hiện cơ bản vẫn đang được kiểm chế. Công tác PCTN có chuyển biến tích cực, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương trên địa bàn đã thực hiện tốt các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, đặc biệt đối với các lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng như: quản lý thu chi ngân sách, tài sản công; đầu tư xây dựng, quản lý đất đai...

3. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác PCTN

- Việc tuyên truyền và nội dung tuyên truyền, giáo dục về PCTN chưa thật sự hấp dẫn; số Báo, Đài có chuyên trang, chuyên mục về PCTN còn ít và chưa duy trì thường xuyên. Nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên, quần chúng về công tác PCTN còn hạn chế, dẫn tới hiệu quả việc phát hiện, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật về PCTN chưa cao.

- Việc công khai, dân chủ trong hoạt động của một số cơ quan, đơn vị còn mang tính hình thức. Một số chế độ, định mức, tiêu chuẩn chậm được sửa đổi, bổ sung để phù hợp với thực tiễn, nhất là các quy định về chi tiêu tài chính. Tình trạng vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn vẫn còn xảy ra ở một số cơ quan, đơn vị. Trong thực hiện

nhệm vụ, công vụ, vẫn còn một số ít cán bộ, công chức, viên chức, người lao động còn có biểu hiện những thiếu, gây khó khăn cho Nhân dân và doanh nghiệp.

- Công tác phát hiện các vụ việc, vụ án tham nhũng còn ít; việc tự kiểm tra, phát hiện tham nhũng trong nội bộ vẫn là khâu yếu; các vụ việc tham nhũng được phát hiện chủ yếu thông qua tin báo tội phạm, báo chí, phản ánh của Nhân dân.

Nguyên nhân hạn chế

+ Người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị chưa thực sự chủ động, quyết liệt trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác PCTN, TC, lãng phí. Lực lượng công chức làm công tác thanh tra, PCTN ở cấp huyện, các sở, ngành thường xuyên có biến động dẫn đến những công chức mới công tác trong ngành thiếu kinh nghiệm trong thực tiễn; trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực của một bộ phận cán bộ, công chức thuộc các cơ quan chức năng có nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra, phòng chống tham nhũng còn hạn chế, nên hiệu quả phát hiện tham nhũng chưa cao.

+ Công tác tự kiểm tra, giám sát một số cơ quan, đơn vị chưa được thực hiện thường xuyên; việc xem xét, xử lý trách nhiệm đối với các trường hợp sai phạm còn thiếu kiên quyết.

+ Cơ chế, chính sách về quản lý kinh tế - xã hội trên nhiều lĩnh vực còn có sơ hở, bất cập, dễ bị lợi dụng để vi phạm. Hành vi vi phạm ngày càng phức tạp, tinh vi, khó phát hiện.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỜI GIAN TỚI

Để thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng, UBND tỉnh xác định nhiệm vụ thời gian tới là tiếp tục thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về phòng, chống tham nhũng, trong đó tập trung chỉ đạo tổ chức thực hiện đồng bộ, quyết liệt các nội dung

1. Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác nội chính, PCTN và cải cách tư pháp. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, TC tại các Phiên họp Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, TC, Chương trình công tác năm 2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, TC và các nội dung chỉ đạo của Ban Chỉ đạo về PCTN, TC tỉnh; nhất là trong công tác phát hiện, chuyển giao, tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố các vụ việc có dấu hiệu tội phạm tham nhũng, kinh tế, tiêu cực; công tác giám định, định giá tài sản trong giải quyết các vụ việc, vụ án tham nhũng, kinh tế, tiêu cực.

2. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về PCTN, nhất là Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí; Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí”; Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 28/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản hướng dẫn thi hành...

3. Tăng cường kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, siết chặt kỷ luật, kỷ cương; nâng cao hiệu quả công tác giám sát, kiểm soát chặt chẽ quyền lực. Các cơ quan chức năng như: Nội chính, Ủy ban Kiểm tra, Thanh tra, Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân tích cực, chủ động tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh trong

việc chỉ đạo, phát hiện xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng, tập trung vào các lĩnh vực nhạy cảm như: Quản lý, sử dụng đất đai, xây dựng cơ bản, tài nguyên, khoáng sản; quản lý, sử dụng vốn, tài sản của Nhà nước; tuyên dụng, bổ nhiệm cán bộ; thực hiện chính sách xã hội; ngăn chặn, xử lý nghiêm những biểu hiện "lợi ích nhóm", doanh nghiệp "sân sau", ...

4. Tăng cường thanh tra, kiểm tra nội bộ để chủ động phát hiện, xử lý kịp thời các hành vi tham nhũng, những thiếu sót của cán bộ, công chức trong giải quyết công việc của người dân và doanh nghiệp; kiểm tra, xác minh kịp thời các đơn thư tố cáo có nội dung liên quan tham nhũng, tiêu cực.

5. Phát huy mạnh mẽ vai trò, trách nhiệm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, các tổ chức xã hội, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề, của nhân dân, vai trò, trách nhiệm của các cơ quan báo chí, truyền thông và mỗi cán bộ, công chức, viên chức trong PCTN; biểu dương, khen thưởng những tấm gương điển hình và có biện pháp bảo vệ người tố cáo để khuyến khích các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia PCTN.

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh./.

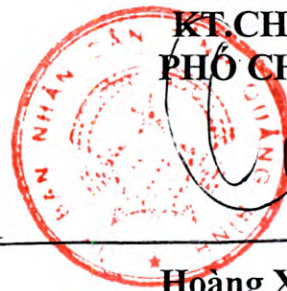
Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC.



TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Xuân Tân